

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 219/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 – 12 – 2024

V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện

Ông Nguyễn Thế Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 559/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Bích L, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Mạc Thanh P, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị Bích L trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn đi đến hôn nhân năm 2011, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con chung là Mạc Thị Anh T, sinh ngày 16/3/2012, giới tính nữ và Mạc Hoàng M, sinh ngày 20/4/2014, giới tính nam.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2020 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do chồng không còn quan tâm gì đến đời sống gia đình, bỏ mặc đời sống của vợ con, từ đó mà vợ chồng không còn quan tâm chia sẻ nhau, tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt nên hôn nhân không còn hạnh phúc. Đến nay đã nhiều lần hàn gắn nhưng tất cả đều không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn làm đơn đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết cho ly hôn với bị đơn Mạc Thanh P.

Về con chung: Sau khi ly hôn nguyên đơn đề nghị được nuôi 02 con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Mạc Thanh P vắng mặt trong suốt trình bày tố tụng nên không có ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã bảo đảm để thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, không xem xét việc cấp dưỡng do không có yêu cầu. Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp

luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Dương Thị Bích L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết việc nuôi con với ông Mạc Thanh P. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn ông Mạc Thanh P có địa chỉ ở ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Bích L và ông Mạc Thanh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu ly hôn vì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên hôn nhân không hạnh phúc. Bị đơn đã được Tòa án thông báo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến phản đối, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Do vậy, có cơ sở để xác định mối quan hệ hôn nhân giữa các đương sự đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Mạc Thị Anh T, sinh ngày 16/3/2012, giới tính nữ và Mạc

Hoàng M, sinh ngày 20/4/2014, giới tính nam. Xét thấy, cả 02 con chung đều có nguyện vọng sống với nguyên đơn và bị đơn không có ý kiến phản đối nên cần chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về cấp dưỡng: Do nguyên đơn không yêu cầu nên chưa xem xét, giải quyết.

[7] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Bích L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Bích L được ly hôn với ông Mạc Thanh P.

2. Về con chung: Bà Dương Thị Bích L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mạc Thị Anh T, sinh ngày 16/3/2012, giới tính nữ và Mạc

Hoàng M, sinh ngày 20/4/2014, giới tính nam. Ông Mạc Thanh P chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu.

Ông Mạc Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do chưa có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Dương Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007113 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, bà Dương Thị Bích L không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Thái Thơ